

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 01 tháng 07 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 32/TLST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2023

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị L, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:** Chị Vũ Thị V, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Chị Vũ Thị V phải trả cho bà Bùi Thị L số tiền là 812.520.000đ (tám trăm mười hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) theo giấy vay tiền ngày 22/10/2016 âm lịch. Chị Vũ Thị V phải trả số tiền trên làm 02 lần, cụ thể như sau:  
- Lần 1 trả 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) vào ngày 01/09/2023;  
- Lần 2 trả 412.520.000đ (bốn trăm mười hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) vào ngày 30/12/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Bà Bùi Thị L, chị Vũ Thị V mỗi bên phải chịu 5.125.200đ (năm triệu một trăm hai mươi năm nghìn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Bùi Thị L là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Huân**